

Số: 273/2020/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 11 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số 502/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ thường trú: Xóm n, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ liên lạc: Số 77, đường 38, khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Anh Võ Trường Th, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Xóm n, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ liên lạc: Số 77, đường 38, khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Trường Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Trường Th thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày có quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, giấy chứng nhận kết hôn số 27-2014, quyển số 02-2013 ngày 03/3/2014 do UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp cho chị Nguyễn Thị H và anh Võ Trường Th không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Uyên Nh, sinh ngày 27/12/2014 và cháu Võ Trường A, sinh ngày 26/5/2019.

- Về cấp dưỡng: Anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con một tháng là 1.500.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) kể từ ngày Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi cháu Nh, cháu A mỗi cháu đủ 18 tuổi.

- Anh Võ Trường Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp anh Th lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con, chăm sóc con chung của anh Th theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên là cháu Võ Uyên Nh và cháu Võ Trường A Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chị Nguyễn Thị H đồng ý nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng) và nộp thay anh Võ Trường Th số tiền 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng số tiền án phí chị H nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2016/0050658 ngày 02/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Th chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo thỏa thuận thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hoa Hạnh